

Bản án số: 108/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2023
“V/v Ly hôn giữa chị L và anh H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Lành và bà Nguyễn Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Kim L**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp n, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (Có mặt)

2. Bị đơn: **Anh Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp M, xã T A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án chị Trần Thị Kim L trình bày như sau:

Chị Trần Thị Kim L (gọi tắt là chị L) và anh Huỳnh Thanh H (gọi tắt là anh H) chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện được gia đình tổ chức

đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T A, huyện A vào ngày 17/8/2011 theo quy định.

Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên nhậu nhẹt không quan tâm đến cuộc sống gia đình vợ con, khi đi làm thuê có tiền thì anh H tự cất giữ tiêu xài không đưa cho chị L nuôi con, mọi việc trong gia đình anh H đều để cho chị L lo liệu. Không những thế anh H còn hay hành hung đánh đập vợ, xúc phạm gia đình bên vợ. Chị L đã khuyên nhủ chồng và chịu đựng trong thời gian khoảng 08 năm nhưng tính tình anh H không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng do đó anh chị đã sống ly thân khoảng 04 năm và hiện nay ai cũng có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có một con chung tên Huỳnh Thị Kim Y, sinh ngày 12/6/2012, khi ly hôn chị L xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh Hải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung của vợ chồng: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa - bị đơn anh Huỳnh Thanh H vắng mặt không có yêu cầu phản tố, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Kim L.

Ý kiến trình bày của con chung: Cháu Huỳnh Thị Kim Y có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

Thu thập chứng cứ: Nguyên đơn cung cấp Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); giấy căn cước công dân (Bản công chứng); giấy khai sinh của con chung; bị đơn không cung cấp chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định, bị đơn anh Huỳnh Thanh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị L được ly hôn với anh H; về con chung giao cháu Huỳnh Thị Kim Y,

sinh ngày 12/6/2012 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, các đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ pháp luật: Chị Li yêu cầu ly hôn với anh H và yêu cầu giải quyết về con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

Chị L và anh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T A, huyện A theo quy định của pháp luật, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của đương sự và kết quả xác minh từ chính quyền địa phương có cơ sở xác định đời sống hôn nhân của chị L và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân trong thời gian vợ chồng chung sống anh H thiếu sự quan tâm đến gia đình vợ con, tiền bạc làm ra thì giữ để chi xài riêng không vun vén cho gia đình. Ngoài ra anh còn có hành vi bạo lực đối với vợ và xúc phạm gia đình bên vợ. Sau nhiều năm chung sống nhưng tính tình anh H không thay đổi và gia đình không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 04 năm, hiện tại mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh H vắng mặt không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Từ đó có cơ sở để nhận định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội

đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị L và anh H có một người con chung tên Huỳnh Thị Kim Y, sinh ngày 12/6/2012. Từ khi anh chị ly thân con chung sống với chị L có cuộc sống ổn định, hiện tại chị L có công việc và có thu nhập để đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung đồng thời cháu Y có nguyện vọng được sống với mẹ do đó Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Huỳnh Thị Kim Y, sinh ngày 12/6/2012 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị L xác định không có tài sản chung, các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng: Chị L xác định không có, không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị L là nguyên đơn chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim L.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Kim L và anh Huỳnh Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Kim Y, sinh ngày 22/6/2012 cho chị Trần Thị Kim L tiếp tục nuôi dưỡng sau khi chị Trần Thị Kim L và anh Huỳnh Thanh H ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Kim L không yêu cầu anh Huỳnh Thanh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết anh, chị có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Không ai có yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Kim L có nghĩa vụ nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008728 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Trần Thị Kim L đã nộp đủ án phí.

6. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã TA;
- Lưu, HS, VP.

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm